TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 17-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thể.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1962, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đinh Thị T2 đều đã chết; có vợ là Triệu Thị Y và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LC-CQĐT ngày 26-8-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Cháu Vũ Phương V1, sinh ngày 17-6-2008.

Địa chỉ: Số 45, ngõ 166, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Phương V1 là: Chị Trương Thị Quỳnh Th2, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 45, ngõ 166, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định - Chị Thơ là mẹ đẻ của cháu Vũ Phương V1 (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vũ Phương V1 là: Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Trần Văn Hùng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

+ Bà Triệu Thị Y, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Cháu Lê Ngọc V2, sinh ngày 08-3-2008.

Địa chỉ: Số 2/7, ngõ 93, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Ngọc V2 là: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 2/7, ngõ 93, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định - Bà Nái là bà ngoại của cháu Lê Ngọc V2 (Vắng mặt).

+ Cháu Trần Lan A, sinh ngày 24-12-2008.

Địa chỉ: Số 5/26/119, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Lan A là: Chị Trần Thị T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 5/26/119, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định - Chị T2 là mẹ đẻ của cháu Trần Lan A (Có mặt).

+ Cháu Trần Khánh N3, sinh ngày 06-7-2010.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Khánh N3 là: Bà Triệu Thị Y, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định - Bà Y2 là bà ngoại của cháu Trần Khánh N3 (Vắng mặt).

+ Cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 17-3-2013.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Quốc Đ là: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố V4, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định - Bà H là bà ngoại của cháu Trần Quốc Đ (Vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Cháu Nguyễn Nhật V3, sinh ngày 20-8-2006.

Địa chỉ: Số 43, đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Nhật V3 là: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 43, đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định - Chị T2 là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Nhật V3 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 06 năm 2022 trong quá trình đi chơi cùng với nhau, cháu Vũ Phương V1, sinh ngày 17-6-2008; trú tại: Số 45, ngõ 166, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định đã làm rơi vỡ màn hình của chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của bạn học cùng lớp là cháu Trần Lan A, sinh ngày 24-12-2008; trú tại: Số 5/26/119, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cháu Vũ Phương V1 đã hẹn với cháu Trần Lan A khi nào có tiền thì sẽ đi sửa lại màn hình của chiếc điện thoại cho cháu Trần Lan A.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01-7-2022, cháu Vũ Phương V1 đã nhắn tin hỏi cháu Trần Lan A ở đâu để đến đi sửa màn hình chiếc điện thoại cho cháu Trần Lan A thì cháu Trần Lan A nói cháu đang ở nhà ông ngoại của mình là ông Trần Văn T, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định và hẹn cháu Vũ Phương V1 đến.

Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày cháu Vũ Phương V1 đã rủ bạn của mình là

cháu Nguyễn Nhật V3, sinh ngày 20-8-2006; trú tại: Số 43, đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định đi về nhà ông T để gặp cháu Trần Lan A. Khi đến nơi thấy cửa cổng nhà ông T khóa, cháu Vũ Phương V1 đã nhắn tin bảo cháu Trần Lan A ra gặp mặt để đi sửa màn hình chiếc điện thoại. Lúc này, cháu Trần Lan A đang ở trong phòng ngủ của nhà ông T cùng với 02 người em họ của mình là các cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 17-3-2013 và Trần Khánh N3, sinh ngày 06-7-2010; đều trú tại: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định và cháu Trần Lan A đang sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 gọi video nói chuyện với bạn là cháu Lê Ngọc V2, sinh ngày 08-3-2008; trú tại: Số 2/7, ngõ 93, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định thì nhận được tin nhắn của cháu Vũ Phương V1. Quá trình hai cháu nói chuyện với nhau thì đã xảy ra mâu thuẫn, cháu Trần Lan A đã mở cửa sổ phòng ngủ ra và nhìn thấy các cháu Vũ Phương V1 và cháu Nguyễn Nhật V3 đang đứng ở phía ngoài. Khi nhìn thấy cháu Trần Lan A thì cháu Vũ Phương V1 đã yêu cầu cháu Trần Lan A đi ra ngoài để nói chuyện với mình nhưng cháu Trần Lan A không đồng ý, do vậy hai cháu đã cãi chửi nhau và cháu Vũ Phương V1 đã sử dụng chiếc điện thoại của mình để quay video hình ảnh cháu Trần Lan A. Lúc này cháu Vũ Phương V1 đứng gần với cửa sổ nên đã bị cháu Trần Lan A giật lấy chiếc điện thoại, với mục đích không cho cháu Vũ Phương V1 quay hình ảnh mình nữa. Khi bị cháu Trần Lan A giật điện thoại thì cháu Vũ Phương V1 đã yêu cầu cháu Trần Lan A trả lại chiếc điện thoại cho mình nhưng cháu Trần Lan A không đồng ý nên khi cháu Vũ Phương V1 nhìn thấy ở cách cổng nhà ông T có để 01 thanh gậy bằng tre, có kích thước là (74x1,5)cm thì cháu Vũ Phương V1 đã cầm theo thanh gậy tre đó rồi một mình trèo qua cổng vào bên trong nhà ông T để gặp cháu Trần Lan A. Khi gặp cháu Trần Lan A thì cháu Vũ Phương V1 đã dùng gậy tre vụt liên tiếp 02 phát trúng vào lưng cháu Trần Lan A, sau đó cả hai cháu đã lao vào ôm, giật tóc của nhau và vật nhau xuống nền nhà làm cho thanh gậy tre bị rơi ra khỏi tay cháu Vũ Phương V1. Trong quá trình hai cháu đánh lộn nhau thì cháu Vũ Phương V1 còn cắn một phát vào lòng bàn tay bên trái và cào sước vùng mặt bên phải của cháu Trần Lan A. Lúc này cháu Nguyễn Nhật V3 đang đứng ở ngoài đường, khi nghe thấy tiếng la hét của cháu Vũ Phương V1 thì cháu Nguyễn Nhật V3 đã đi lên Công an xã H để trình báo sự việc, còn cháu Trần Lan A thì bảo cháu Trần Khánh N3 đi gọi ông T. Lúc này ông T đang nằm ngủ tại gian nhà chính, thấy cháu Như gọi, ông T đã đi sang phòng ngủ và can ngăn không cho cháu Vũ Phương V1 và cháu Trần Lan A tiếp tục đánh nhau nữa. Sau khi can ngăn được cháu Vũ Phương V1 và cháu Trần Lan A không đánh nhau nữa thì ông T đã túm tóc cháu Vũ Phương V1 rồi kéo cháu đến cột bê tông ở ngoài hiên, trước cửa nhà ông T. Khi bị ông T túm tóc kéo đi thì cháu Vũ Phương V1 không có bất cứ một hành động phản ứng lại nào mà cháu chỉ có yêu cầu ông T thả ra và trả lại chiếc điện thoại mà cháu Trần Lan A đã giật của mình trước đó thì ông T nói "Tao trói vào đã, tính sau". Lúc này cháu Trần Quốc Đ đang đứng ở gần đó, còn cháu Trần Khánh N3 thì bắt đầu cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 màu đen, có lắp thẻ sim số 0397709207 để quay video sự việc. Ông T đã bảo cháu Trần Khánh N3 và cháu Trần Quốc Đ đi tìm dây để trói cháu Vũ Phương V1 lại. Sau khi ông T bảo cháu Trần Khánh N3 và cháu Trần Quốc Đ đi tìm dây để trói cháu Vũ Phương V1 thì cháu Trần Khánh N3 liền đưa chiếc điện thoại cho cháu Trần Lan A cầm để tiếp tục quay video, sau đó cháu Trần Khánh N3 và cháu Trần Quốc Đ đã đi vào bếp nhà

ông T lấy 02 đoạn dây vải màu đen, có kích thước dài là 140cm và 110cm; 01 đoạn dây cao su bên trong màu đen, bên ngoài bọc vải màu đỏ có kích thước là (210x1,5)cm và 02 đoạn dây cao su săm xe có kích thước mỗi đoạn là (180x5)cm đem ra đưa cho ông T. Sau khi cháu Trần Khánh N3 và cháu Trần Quốc Đ đem dây ra thì ông T cùng với cháu Trần Khánh N3 đã trói cháu Vũ Phương V1 vào cột bê tông ở ngoài hiên, trước cửa nhà ông T. Trong quá trình bị ông T và cháu Như trói thì cháu Vũ Phương V1 đã không có bất cứ một hành động gì để phản kháng lại mà cháu chỉ có yêu cầu ông T thả mình ra và trả lại chiếc điện thoại, nhưng ông T không đồng ý. Sau khi trói cháu Vũ Phương V1 xong, ông T nói "Chúng mày ở nhà trông nó, ông đi báo Công an" rồi ông T một mình điều khiển xe mô tô đi lên Công an xã H, huyện V, tỉnh Nam Định để trình báo sự việc.

Sau khi ông T đi trình báo Công an thì ở nhà cháu Trần Lan A đã đưa lại chiếc điện thoại cho cháu Trần Khánh N3 cầm để tiếp tục quay video, ngoài ra cháu Trần Lan A còn đưa cả chiếc điện thoại Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số 0901705345 cho cháu Trần Khánh N3 cầm quay video sự việc cho cháu Lê Ngọc V2 xem. Sau khi đưa điện thoại cho cháu Trần Khánh N3 cầm thì cháu Trần Lan A đã đi vào trong buồng ngủ lấy thanh gậy tre mà cháu Vũ Phương V1 đã mang vào trước đó cầm ra vụt nhiều phát vào má trái của cháu Vũ Phương V1 làm cho thanh gậy tre bị gãy. Sau đó cháu Trần Lan A đã bảo cháu Trần Quốc Đ vào trong buồng ngủ lấy 01 đoạn cây chổi lau nhà hình trụ tròn được làm bằng Inox, có kích thước dài là 110cm, đường kính là 02cm đưa cho mình, rồi cháu Trần Lan A đã dùng đoạn cây chổi lau nhà này vụt vào vùng má trái và chân trái của cháu Vũ Phương V1 làm cho đoạn cây chổi lau nhà này bị gãy, sau đó cháu Trần Lan A lại tiếp tục đi đến góc nhà lấy 01 thanh kim loại hình hộp có kích thước là (44x6x2,5)cm cầm vụt 01 phát vào vùng đầu của cháu Vũ Phương V1. Cùng lúc này cháu Trần Lan A đã nghe thấy tiếng của cháu Lê Ngọc V2 được phát ra qua điện thoại cháu Trần Khánh N3 đang cầm nói là "Lan Anh ơi lột quần áo nó ra" thì cháu Trần Lan A liền tiến đến sát đến chỗ cháu Vũ Phương V1 đang bị trói và dùng hai tay kéo áo của cháu Vũ Phương V1 ra nhưng do cháu Vũ Phương V1 đang bị trói nên không cởi áo ra được, sau đó cháu Trần Lan A tiếp tục kéo quần của cháu Vũ Phương V1 xuống làm lộ bộ phận sinh dục của cháu Vũ Phương V1 ra, nhưng do cháu Vũ Phương V1 vùng vẫy nên cháu Trần Lan A chỉ có kéo quần của cháu Vũ Phương V1 được đến đầu gối rồi dừng lại. Cùng lúc này thì ông T và Công an xã H đã về đến nhà ông T và Công an xã H đã cởi trói cho cháu Vũ Phương V1. Sau đó Công an xã H đã yêu cầu tất cả những người có liên quan về trụ sở của Công an xã H để làm rõ vụ việc, sau đó Công an xã Hợp Hưng đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Công an xã H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số 0901705345; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Redmi 6A màu trắng- đồng; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen, có lắp thẻ sim số 0397709207; 01 (Một) đoạn sắt hộp, có kích thước là (44x6x2,5)cm; 01 (Một) đoạn chổi lau nhà hình trụ tròn được làm bằng Inox, có kích thước dài là 110cm, đường kính là 02cm; 01 (Một) đoạn gậy tre, có kích thước dài là 74cm, rộng là 1,5cm, đã bị gãy làm đôi, trong đó một đoạn dài là

38cm, đoạn còn lại dài là 36cm; 02 (Hai) đoạn dây vải màu đen, có kích thước dài là 140cm và 110cm; 01 (Một) dây cao su màu đen, bên ngoài quấn vải màu đỏ, có kích thước dài là 210cm, rộng là 1,5cm, một đầu có gắn móc kim loại; 02 (Hai) đoạn dây cao su săm xe màu đen đều có kích thước dài là 180cm, rộng là 05cm.

Kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số 0901705345 đã thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trích xuất được 02 đoạn video ghi lại diễn biến nội dung vụ việc như đã nêu ở trên và trưng cầu giám định dữ liệu điện tử. Tại bản kết luận giám định số 1331/ KL-KTHS ngày 19-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Ngày 06-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Vũ Phương V1 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "cố ý gây thương tích" và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Lê Ngọc V2 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Xúi giục người khác xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác" .

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Trần Văn T và các cháu Vũ Phương V1, Lê Ngọc V2, Trần Lan A, Trần Khánh N3, Trần Quốc Đ, Nguyễn Nhật V3 đã khai báo về toàn bộ nội dung sự việc và hành vi phạm tội của Trần Văn T đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cháu Vũ Phương V1, người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Phương V1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vũ Phương V1 đều không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường cho cháu Vũ Phương V1 bất kỳ một khoản gì.

Cáo trạng số 50/CT-VKSVB ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường, bồi dưỡng cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó của bản thân, đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã trình bày: Mặc dù bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại khoản gì, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã đến thăm hỏi bị hại và tự nguyện bồi thường, bồi dưỡng cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng và bị hại đã nhận số tiền của bị cáo bồi thường. Nay cả bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường; ngoài ra bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Trần Văn Hùng trình bày: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số thuê bao là 0901705345 và chiếc điện thoại

nhãn hiệu Redmi 6A màu trắng- đồng là tài sản hợp pháp của anh H4 và anh H4 đã để 02 chiếc điện thoại đó cho con trai của anh H4 là cháu Trần Quốc Đ mượn để cháu sử dụng vào việc học tập. Ngày 01-7-2022, các cháu Trần Quốc Đ, Trần Khánh N3 và Trần Lan A sử dụng những chiếc điện thoại đó của anh để quay video hình ảnh sự việc xảy ra tại nhà của bị cáo T thì anh H4 không biết gì và anh H4 đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh 02 chiếc điện thoại đó.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Trần Văn T và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng số 50/CT-VKSVB ngày 31-10-2022 và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Trần Văn Hùng 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số 0901705345 và 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 6A màu trắng- đồng. Trả lại cho bà Triệu Thị Y 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J4 màu đen, có lắp thẻ sim số 0397709207.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đoạn sắt hộp, có kích thước là (44x6x2,5)cm; 01 (Một) đoạn chổi lau nhà hình trụ tròn được làm bằng Inox, có kích thước dài là 110cm, đường kính là 02cm; 01 (Một) đoạn gậy tre, có kích thước dài là 74cm, rộng là 1,5cm, đã bị gãy làm đôi, trong đó một đoạn dài là 38cm, đoạn còn lại dài là 36cm; 02 (Hai) đoạn dây vải màu đen, có kích thước dài là 140cm và 110cm; 01 (Một) dây cao su màu đen, bên ngoài quấn vải màu đỏ, có kích thước dài là 210cm, rộng là 1,5cm, một đầu có gắn móc kim loại; 02 (Hai) đoạn dây cao su săm xe màu đen đều có kích thước dài là 180cm, rộng là 05cm.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; của Điều tra viên; của

Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với tất cả các lời khai của bị cáo, của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào trưa ngày 01-7-2022, tại nhà ở của bị cáo Trần Văn T ở Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi bắt, giữ cháu Vũ Phương V1 rồi bị cáo đã cùng với cháu của mình là Trần Khánh N3 dùng dây cao su và dây vải trói cháu Vũ Phương V1 vào cột bê tông hiên ở trước cửa nhà bị cáo, sau đó bị cáo đã đi lên Công an xã H, huyện V, tỉnh Nam Định trình báo sự việc. Trong thời gian bị cáo đi trình báo Công an xã H thì ở nhà cháu của bị cáo là Trần Lan A đã dùng gậy tre, cây chổi lau nhà làm bằng Inox và thanh kim loại hình hộp đánh vào vùng má trái, chân trái, vùng đầu của cháu Vũ Phương V1; ngoài ra cháu Trần Lan A còn dùng tay lột quần, áo của cháu Vũ Phương V1 và dùng điện thoại quay video clip làm nhục cháu Vũ Phương V1.

Đối chiếu hành vi của bị cáo Trần Văn T đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do của cháu Vũ Phương V1 và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Xét thấy trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy mặc dù cả bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản gì, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng để khắc phục

hậu qủa; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra thì bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa cả bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa cả bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, có lắp thẻ sim số 0901705345; chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 6A màu trắng- đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J4 màu đen, có lắp thẻ sim số 0397709207: Căn cứ vào kết quả điều tra và tại phiên tòa đã có căn cứ để xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro và chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 6A là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Hùng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J4 là tài sản hợp pháp của bà Triệu Thị Y và anh H4 đã để 02 chiếc điện thoại nêu trên của anh H4 cho con trai của mình là cháu Trần Quốc Đ mượn để sử dụng vào việc học tập, còn bà Y2 đã để chiếc điện thoại nêu trên của bà Y2 cho cháu ngoại của mình là cháu Trần Khánh N3 mượn để sử dụng vào việc học tập. Ngày 01-7-2022, các cháu Trần Quốc Đ, Trần Khánh N3, Trần Lan A đã sử dụng những chiếc điện thoại nêu trên để quay video hình ảnh sự việc xảy ra tại nhà của bị cáo T thì cả anh H4 và bà Y2 đều không biết gì. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại cho anh H4 và Yến những chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 đoạn sắt hộp, có kích thước là (44x6x2,5)cm; 01 đoạn chổi lau nhà hình trụ tròn được làm bằng Inox, có kích thước dài là 110cm, đường kính là 02cm; 01 đoạn gậy tre, có kích thước dài là 74cm, rộng là 1,5cm, đã bị gãy làm đôi, trong đó một đoạn dài là 38cm, đoạn còn lại dài là 36cm; 02 đoạn dây vải màu đen, có kích thước dài là 140cm và 110cm; 01 dây cao su màu đen, bên ngoài quấn vải màu đỏ, có kích thước dài là 210cm, rộng là 1,5cm, một đầu có gắn móc kim loại; 02 đoạn dây cao su săm xe màu đen đều có kích thước dài là 180cm, rộng là

05cm. Xét thấy các đồ vật này đều là tài sản của bị cáo T và các đồ vật này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T và các hành vi vi phạm pháp luật khác của những người có liên quan trong vụ án và các đồ vật này cũng không còn có giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của cháu Vũ Phương V1 dùng gậy tre đánh gây thương tích cho cháu Trần Lan A có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của cháu Trần Lan A dùng gậy tre, thanh sắt hộp, chổi lau nhà đánh gây thương tích cho cháu Vũ Phương V1 và hành vi dùng tay lột quần áo của cháu Vũ Phương V1 và sử dụng điện thoại để quay video việc làm nhục cháu Vũ Phương V1 có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do vết thương của các cháu Trần Lan A và Vũ Phương Vy đều nhẹ, chỉ bị trầy xước da và trong quá trình điều tra thì cả cháu Trần Lan A và cháu Vũ Phương V1 cũng như gia đình của các cháu đều từ chối đi giám định thương tích; mặt khác thì tính đến ngày xảy ra sự việc cháu Vũ Phương V1 mới có 14 tuổi 14 ngày, còn cháu Trần Lan A mới có 13 tuổi 06 tháng 07 ngày nên cả hai cháu đều chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về các tội danh nêu trên. Vì vậy ngày 06-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với cháu Vũ Phương V1 về hành vi "Cố ý gây thương tích", xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của cháu Trần Lan A giật chiếc điện thoại của cháu Vũ Phương V1, nhưng mục đích là để ngăn cản việc cháu Vũ Phương V1 dùng chiếc điện thoại đó để quay video hình ảnh của mình, chứ không có mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại đó và ngay sau khi sự việc xảy ra thì cháu Trần Lan A đã trả lại ngay chiếc điện thoại đó cho cháu Vũ Phương V1. Vì vậy hành vi của cháu Trần Lan A không cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không áp dụng bất kỳ hình thức xử lý nào đối với cháu Trần Lan A về hành vi này, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Đối với hành vi của các cháu Trần Khánh N3 và Trần Quốc Đ đã giúp bị cáo T đi lấy dây để trói cháu Vũ Phương V1 và hành vi của Trần Khánh N3 cùng với bị cáo T trói cháu Vũ Phương V1 vào cột bê tông có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo T về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật hình sự. Nhưng tính đến ngày xảy ra sự việc cháu Như mới có 12 tuổi 25 ngày, còn cháu Đạt mới có 09 tuổi 03 tháng 14 ngày nên cả hai cháu đều chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự và chịu xử phạt vi phạm hành chính về tội danh nêu trên. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không áp dụng bất cứ hình thức xử lý nào đối với cháu Như và cháu Đạt về những hành vi này, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Đối với hành vi của cháu Lê Ngọc V2 xúi giục cháu Trần Lan A lột quần áo của cháu Vũ Phương V1 có dấu hiệu của tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật hình sự. Nhưng tính đến ngày xảy ra sự việc cháu Lê Ngọc V2 mới có 14 tuổi 03 tháng 23 ngày nên cháu Lê Ngọc V2 chưa đủ

tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Vì vậy ngày 06-10-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Lê Ngọc V2 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Xúi giục người khác xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác", xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đoạn sắt hộp có kích thước (44x6x2,5)cm; 01 (Một) đoạn chổi lau nhà hình trụ tròn được làm bằng Inox dài 110cm, đường kính 02cm; 01 (Một) đoạn gậy tre dài 74cm, rộng 1,5cm đã bị gãy làm đôi, trong đó một đoạn dài 38cm, đoạn còn lại dài 36cm; 02 (Hai) đoạn dây vải màu đen, dài 140cm và 110cm; 01 (Một) dây cao su màu đen, bên ngoài quấn vải màu đỏ dài 210cm, rộng 1,5cm, một đầu có gắn móc kim loại; 02 (Hai) đoạn dây cao su màu đen có kích thước bằng nhau, dài 180cm, rộng 05cm.

2.2. Trả lại cho anh Trần Văn Hùng 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung C9Pro màu trắng - đồng, bên trong có lắp thẻ sim số 0901705345 và 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 6A màu trắng- đồng.

2.3. Trả lại cho bà Triệu Thị Y 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen, bên trong có lắp thẻ sim số 0397709207.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-11-2022 giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của mình vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng là bị hại, người có QL&NVLQ và người đại diện hợp pháp của họ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Quân